

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hải;
2. Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị C, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị D; có chồng tên Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); tiền sự: không có; nhân thân: Quyết định số 173/QĐ-CT ngày 19/4/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Thị C thời gian 18 tháng; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Tấn L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao đài; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 03/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Tấn L thời gian 24 tháng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 16/01/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Tấn L thời gian 24 tháng về hành vi cưỡng đoạt tài sản và gây rối trật tự; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C và Nguyễn Tấn L chung sống với nhau như vợ chồng và sinh sống trong quán nước của bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1968 giao cho C quản lý tại khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, cùng địa chỉ ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thỏa thuận góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị C hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì được C đồng ý và hẹn đến quán nước để giao ma túy. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, H chở B đến quán nước và đi vào gặp C, H đưa cho C 300.000 đồng và nhận từ C 01 (một) bịch ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn H (ký hiệu M1).

- 02 (hai) bịch nylon loại bóp miệng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu dưới nền đất tại vị trí ngồi của Nguyễn Thị C (ký hiệu M2).

- 13 (mười ba) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được bỏ vào 01 (một) bịch nylon bóp miệng thu trong túi áo khoác bên trái treo trên sào đồ trong quán nước của Nguyễn Thị C (ký hiệu M3).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C, Nguyễn Tấn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: mục đích có ma túy sử dụng và hưởng lợi từ việc bán ma túy nên từ khoảng tháng 5/2022, C và L thỏa thuận mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B. L liên hệ với đối tượng tên C2 để mua ma túy. Sau khi C2 đồng ý, L điều khiển xe mô tô Wave của L chở C đến khu vực chùa K, thị xã T, tỉnh Tây Ninh gặp C2 mua ma túy 02

(hai) lần với giá 2.500.000 đồng và 3.000.000 đồng. Sau đó C chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ cất giữ và bán; L giúp sức cho C trong việc mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Ngày 27/6/2022, Nguyễn Văn H mua ma túy của C 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng/bịch. Sau khi H đến quán nước, C trực tiếp giao ma túy cho H 01 lần; L giúp C giao ma túy cho H 01 lần.

- Ngày 22/6/2022 và ngày 26/6/2022, Phan Văn N, sinh năm 2000, địa chỉ: khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của L 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng/bịch.

Ngoài ra ngày 27/6/2022, Cao Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến quán nước của C, L chơi. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, N1 hỏi L sử dụng ma túy miễn phí, L nói với C và được C đồng ý. C lấy ma túy đưa cho L, L bỏ ma túy vào bộ dụng cụ và sử dụng chung với C, N1 tại quán nước.

Kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,0455 (không phẩy không bốn năm năm) gam; đã sử dụng hết trong công tác giám định;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) bịch nylon loại bóp miệng (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 9,8234 (chín phẩy tám hai ba bốn) gam; sau giám định đối tượng M2 còn lại 9,7086 (chín phẩy bảy không tám sáu) gam;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 13 (mười ba) bịch nylon hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 2,5514 (hai phẩy năm năm một bốn) gam; sau giám định đối tượng M3 còn lại 2,4711 (hai phẩy bốn bảy một một) gam;

Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner sơn màu đen, số khung RLHKC4407NY013662, số máy KC34E-5014694 (được ký hiệu số 220.GT) có số khung và số máy không bị đục xóa.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTB ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Tấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C, L không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo C, L nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 28/6/2022, tại khu phố D, thị trấn T,

huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị C có hành vi bán trái phép 0,0455 (không phải không bốn năm năm) gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B với giá 300.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên phát hiện và bắt giữ. Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ tháng 5/2022, C và Nguyễn Tấn L mua ma túy của đối tượng tên C2 02 lần tại khu vực chùa K, thị xã T, tỉnh Tây Ninh về chia nhỏ và bán cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể: C bán ma túy cho H 01 lần với số tiền 200.000 đồng; L bán ma túy cho Phan Văn N 02 lần với số tiền 400.000 đồng; C và L bán ma túy cho H 01 lần với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo C, L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo C đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Mặt khác trong ngày 28/6/2022, cùng một thời điểm C bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B. Hành vi của Nguyễn Thị C bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt phạm tội “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo các điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khám xét nơi ở của C, L thu giữ 9,8234 gam ma túy dưới nền đất tại vị trí ngôi của C và 2,5514 gam ma túy trong túi áo khoác bên trái treo trên sào đồ trong quán nước. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo C không thừa nhận 9,8234 gam ma túy dưới nền đất tại vị trí ngôi của mình và không xác định ma túy trên là của người nào. Tuy nhiên tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/6/2022 có sự chứng kiến của chính quyền địa phương thể hiện “tại thời điểm bắt quả tang phát hiện Nguyễn Thị C ném 02 (hai) bịch nylon loại bóp miệng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy) xuống nền đất ngay tại vị trí ngôi của C”. Các bị cáo đều xác định quán nước chỉ có C, L sinh sống. Trong ngày 28/6/2022 không có người nào khác ngoài C, L, N1, H và B đến quán nước. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo C không có ý kiến về quyết định tố tụng, kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng và không khiếu nại về hành vi tố tụng đã thực hiện. Mặt khác, bị cáo L thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của C, L mua của đối tượng C2. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định 9,8234 gam ma túy bị thu giữ là của bị cáo C, L. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là 12,4203 gam thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, tại khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị C và Nguyễn Tấn L có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để Cao Nguyễn Hoài N1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi của Nguyễn Thị C, Nguyễn Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ

luật Hình sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTB ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố các bị cáo C, L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên Cáo trạng không truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L tình tiết quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Bởi lẽ bị cáo L là người trực tiếp liên lạc với đối tượng C2 thỏa thuận mua bán ma túy, chở bị cáo C đến địa điểm mua bán, giúp sức cho bị cáo C bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện. Do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo C về khối lượng ma túy bị thu giữ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, luận tội của Kiểm sát viên là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L. Căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo L thêm tình tiết “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà không cần thiết phải trả hồ sơ để truy tố lại.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng vì mục đích thu lợi bất hợp pháp nên đã thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, sắp đặt nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo C giữ vai trò chính, là người chuẩn bị tiền để mua ma túy, trực tiếp thực hiện và hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy. Bị cáo L là người giúp sức cho C liên hệ với người bán ma túy, trực tiếp chở C mua ma túy, giao ma túy cho các đối tượng nghiện thay C và hưởng lợi sử dụng ma túy miễn phí. Hội đồng xét xử phạt bị cáo C mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo có vai trò như nhau khi thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo C đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội của mình trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L thành khẩn khai báo đầy đủ, đúng sự thật những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu, bị xử lý vi phạm hành chính, hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

[7]. Hình phạt áp dụng:

[7.1] Hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy các hình phạt khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các tội danh của bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7.2] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, không có chức vụ, nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) bì thư niêm phong, bên trong chứa tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng kèm theo biên bản niêm phong và biên bản kiểm tra tiền thật, giả được lập tại Ngân hàng Agribank huyện B ngày 01/11/2022, trong đó số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bị cáo C bán trái phép chất ma túy cho H, B ngày 28/6/2022 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đen biển số 70H1-574.31 số máy KC34E5014694, số khung - RLHKC4407NY013662 là tài sản hợp pháp của bị cáo C không phải là vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử trả cho bị cáo.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) cây kéo kim loại; 02 (hai) hộp quẹt ga; 01 (một) bì thư niêm phong số 769 (gói 2) bên trong chứa 9,7086 (chín phẩy bảy không tám sáu) gam và 01 (một) bì thư niêm phong số 769 (gói 3) bên trong chứa 2,4711 (hai phẩy bốn bảy một một) gam chất ma túy được hoàn lại sau giám định có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Quốc T và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy L. Đây là vật chứng của vụ án và chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số Imei1 860309058895214 gắn sim số 0349710013; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1 868289053025615 gắn sim số 0969460565. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022).

- Số tiền 400.000 đồng của bị cáo C và số tiền 400.000 đồng của bị cáo L có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Ngày 12/7/2022, Phó trưởng Công an huyện Tân Biên ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B, Phan Văn N, Nguyễn Văn H là có căn cứ.

Đối tượng tên C2 không xác định được nhân thân, lý lịch và bà Nguyễn Thị C1 là chủ quán nước; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được, khi xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Cao Nguyễn Hoài N1 đang thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã H để lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

[10] Về án phí: căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo C, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Tấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào các điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/6/2022.

1.2. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/6/2022.

2. Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) cây kéo kim loại; 02 (hai) hộp quẹt ga; 01 (một) bì thư niêm phong số 769 (gói 2) bên trong chứa 9,7086 (chín phẩy bảy không tám sáu) gam và 01 (một) bì thư niêm phong số 769 (gói 3) bên trong chứa 2,4711 (hai phẩy bốn bảy một một) gam chất ma túy được hoàn lại sau giám định có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Quốc T và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số Imei1 860309058895214 gắn sim số 0349710013 và tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei1 868289053025615 gắn sim số 0969460565 của bị cáo L.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị C tiền Việt Nam 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đen biển số 70H1-574-31 số máy KC34E5014694, số khung RLHKC4407NY013662.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự).

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo C và số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo L.

3. Về án phí: căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải